

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: đường T, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Phước T, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: đường L, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2018, quá trình tố tụng tại Tòa và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà Phạm Thị T và ông Lê Phước T sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 2007. Đến năm 2012, bà Huyền ông Tân tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân của bà T và ông T hạnh phúc được 01 năm đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do từ khi bà T sinh con đầu tiên, ông T không quan tâm đến vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi và nghiện ma túy. Bà T có khuyên bảo nhưng ông T không nghe mà còn đánh đập bà T gây thương tích. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài khoảng 03 đến 04 năm, trong thời gian này thỉnh thoảng bà T có bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Khi đó, ông T có qua đón bà T về nhưng chỉ được một thời gian thì vợ chồng lại mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Tính đến nay bà T, ông T đã ly thân

được 06 năm và trong thời gian này hai người ở hai địa chỉ khác nhau, không còn quan tâm đến nhau. Tại tòa, một lần nữa bà T xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh Tiến, sinh ngày 27/9/2008 và Lê Minh Phát, sinh ngày 22/3/2011. Bà T nhường quyền nuôi con cho ông T vì từ khi bà T bỏ nhà đi, 02 cháu do ông T và bố mẹ ruột của ông T nuôi dưỡng. Theo bà T, trước đây ông T có nghiện ma túy nhưng từ năm 2010, ông T đã cai nghiện và đã có công việc ổn định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh Tiến 500.000đồng/tháng và Lê Minh Phát 500.000đồng/tháng cho đến khi cháu Tiến và cháu Phát đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà T, ông T phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân, không cùng chung sống với nhau, bà T xác định không còn tình cảm với ông T. Ông T không đến Tòa làm việc nên chưa thể hiện thiện chí, chủ động và quyết tâm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng đã rạn nứt, chia rẽ của mình, cũng không tham gia hòa giải để có sự động viên, tác động nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Nay bà T xác định tình cảm không còn, một mực xin ly hôn nên khả năng hàn gắn vợ chồng là không thể. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung là Lê Minh Tiến, sinh ngày 27/9/2008 và Lê Minh Phát, sinh ngày 22/3/2011, để đảm bảo nuôi dạy chăm sóc con tốt nhất thì việc giao cháu Tiến và cháu Phát cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con và có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh Tiến 500.000đồng/tháng và Lê Minh Phát 500.000đồng/tháng cho đến khi cháu Tiến và cháu Phát đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX chấp nhận; Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Phạm Thị T có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với ông Lê Phước T, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T. Tại phiên tòa hôm nay, ông T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông T không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định pháp luật Tòa tiến hành giải quyết vắng mặt ông T.

[2]. Về hôn nhân: Xét bà T và ông T chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 30/5/2012, như vậy hôn nhân giữa bà T, ông T là hợp pháp.

Trong thời gian bà T ông T chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà T là do ông T không quan tâm vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi và nghiện ma túy. Đã nhiều lần bà T khuyên can nhưng ông T không thay đổi mà còn đánh đập bà T.

Ông T vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên chưa thể hiện thiện chí, không tranh thủ sự tác động, động viên, hòa giải của Pháp luật để hàn gắn hôn nhân giữa ông và bà T. Ông T không tham gia tố tụng tại Tòa nên chưa thể hiện được nguyện vọng thiết tha muốn đoàn tụ của ông.

Cũng do ông T vắng mặt, để xem xét yêu cầu của bà T, Tòa đã tiến hành xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Kết quả biên bản xác minh tại địa phương cho thấy bà T, ông T trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bà T, ông T đã ly thân khoảng 06 năm nay, hiện không sống chung với nhau nữa. Con chung giữa bà T và ông T hiện do ông T và ông bà nội chăm sóc.

Nay bà T cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với ông T nên khả năng đoàn tụ là rất khó khăn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung tên Lê Minh Tiến, sinh ngày 27/9/2008 và Lê Minh Phát, sinh ngày 22/3/2011. Cháu Tiến và Phát đã đủ tuổi theo quy định pháp luật được nêu quan điểm ý kiến về việc có nguyện vọng ở với ai khi bố mẹ ly hôn và 02 cháu đều có nguyện vọng ở với ông T. Bà T nhường quyền nuôi con cho ông T vì từ khi bà T bỏ nhà đi, 02 cháu do ông T và bố mẹ ruột của ông T nuôi dưỡng. Theo bà T, trước đây ông T có nghiện ma túy nhưng từ năm 2010, ông T đã cai nghiện và có công việc ổn định. Hiện nay bà T kinh tế khó khăn nên không đủ điều kiện để nuôi hai cháu. Vì vậy, để đảm bảo nuôi dạy chăm sóc cháu Tiến và Phát được tốt nhất thì việc giao cháu Tiến và cháu Phát cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh Tiến 500.000đồng/tháng và Lê Minh Phát 500.000đồng/tháng cho đến khi cháu Tiến và cháu Phát đủ 18 tuổi.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị T phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phước T và bà Phạm Thị T ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Tiến, sinh ngày 27/9/2008 và Lê Minh Phát, sinh ngày 22/3/2011 cho ông Lê Phước T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T cấp dưỡng nuôi cháu Tiến 500.000đ (năm trăm ngàn đồng)/tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Phát 500.000đ (năm trăm ngàn đồng)/tháng kể từ ngày án có hiệu lực đến khi cháu Tiến và Phát đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Bà T có quyền thăm và chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001223 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: : Bà T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVT;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVT;
- UBND xã Long Sơn, TP.VT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phạm Thanh Mai